TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1050/2017/HNGĐ – ST
Ngày: 15/8/2017
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thanh Mai

Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Thảo Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2016/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2016 về tranh chấp ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1628/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Xuân H, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 186 NTH, Phường A, quận PN, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: 85/9 LL, phường TQ, quận TP, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh V – Luật sư Văn phòng luật sư Huỳnh Minh V, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Martin TD, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: 39 GC, O 3809, V, A.

Địa chỉ liên lạc: 16 GC, O 3809, V, A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 2 năm 2016, bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa thì nguyên đơn – bà Nguyễn Xuân H trình bày:

Bà và ông Martin TD (người gốc NP, Quốc tịch U) quen biết nhau vào đầu năm 2011 khi ông Martin công tác tại cảng Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 9/2011, hai ông bà quyết định tiến đến hôn nhân. Theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn bà H cung cấp thì bà và ông Martin TD đã được Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/3/2015, vào sổ đăng ký hết hôn số 1177 quyển số 06 ngày 11 tháng 5 năm 2015.

Thời gian đầu chung sống, cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến tháng 7 năm 2015 mới bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Theo bà H, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do không hòa hợp về tính cách, lối sống cũng như quan điểm sống và phong tục tập quán của hai bên có nhiều khác biệt. Ông Martin TD thường xuyên phải đi công tác xa ở nhiều nước, thời gian ở thành phố Hồ Chí Minh rất ít, ngôn ngữ bất đồng dẫn đến tình cảm vợ chồng bị ảnh hưởng.

Từ tháng 10 năm 2015 đến nay, hai ông bà đã không còn chung sống chỉ liên lạc qua điện thoại và email với nhau. Thời gian gần đây mâu thuẫn của hai ông bà càng trầm trọng không thể đoàn tụ cùng chung sống với nhau được nên bà đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa bà và ông Martin TD để hai bên có điều kiện ổn định cuộc sống.

Về con chung: bà Nguyễn Xuân H và ông Martin TD có 01 con chung tên là Martin Nguyễn Gia A (nữ), sinh ngày 10/5/2012. Hiện nay trẻ Gia A đang ở với bà, nếu ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi trẻ Gia A, vấn đề cấp dưỡng hai ông bà sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: bà H khai giữa ông bà không có tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà H khai giữa hai ông bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin ly hôn vắng mặt gửi cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được Đại sứ quán nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại Ô-xtơ-rây-li-a Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 12/7/2017, bị đơn – ông Martin TD trình bày:

Ông Martin TD xác nhận quan hệ vợ chồng như bà Nguyễn Xuân H trình bày là đúng. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Ông và bà có 01 con chung tên là Martin Nguyễn Gia A (nữ), sinh ngày 10/5/2012. Hiện nay trẻ Gia A đang ở với Việt Nam với bà H, nếu ly hôn ông bà sẻ tự thỏa thuận việc nuôi con và vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: ông và bà H sẽ tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện không cho phép nên ông không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn, ông Martin TD yêu cầu Tòa án giải quyết và xét xử việc ly hôn vắng mặt ông.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải để các bên đương sự đoàn tụ do ông Martin TD hiện đang cư trú tại A.

Ngày 23 tháng 3 năm 2016, bà Nguyễn Xuân H nộp đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh V ý kiến:

Ông Martin TD và bà Nguyễn Xuân H là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/3/2015, vào sổ đăng ký hết hôn số 1177 quyển số 06 ngày 11 tháng 5 năm 2015. Sau thời gian chung sống các bên đã nảy sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn để tiếp tục duy trì hôn nhân. Vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của các đương sự. Về con chung, đề nghị giao trẻ Martin Nguyễn Gia A cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Hai ông bà Martin TD và Nguyễn Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011) trong việc giải quyết vụ án. Đồng thời, các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của pháp luật tố tụng quy định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do hai bên đương sự mâu thuẫn, lại ở cách xa nhau, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

Bà Nguyễn Xuân H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Martin TD nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn.

Do bà Nguyễn Xuân H đang cư trú tại Thành phố H, còn ông Martin TD đang cư trú tại A. nên căn cứ Điều 28, Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Martin TD đang cư trú tại A có gửi Đơn xin ly hôn vắng mặt cho Tòa án trong đơn có nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt ông nên căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Martin TD .

Bà Nguyễn Xuân H có đơn xin vắng mặt tại phiên toà, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

- Về nội dung:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn 04/3/2015, vào sổ đăng ký hết hôn số 1177 quyển số 06 ngày 11 tháng 5 năm 2015 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cùng lời trình bày của bà Nguyễn Xuân H và ông Martin TD thì hôn nhân giữa hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp.

Theo bà Nguyễn Xuân H trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm không còn, đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay nên bà yêu cầu ly hôn với ông Martin TD . Xét giữa bà H và ông Martin TD đã phát sinh mâu thuẫn, ông Martin TD đang định cư tại A nên vợ chồng không có khả năng hàn gắn, đồng thời ông Martin TD cũng đồng ý ly hôn với bà H, nên yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông Martin TD là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung:

Ông Martin TD và bà Nguyễn Xuân H có 01 con chung tên là Martin Nguyễn Gia A (nữ), sinh ngày 10/5/2012; nếu ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi trẻ Gia A, vấn đề cấp dưỡng hai ông bà sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy hiện nay trẻ Gia A đang ở với Việt Nam với bà H nên giao trẻ Gia A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông Martin TD khai không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: 200.000 đồng, bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 227, Điều 228 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ Pháp lệnh 10/2009/UBTVQH12 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Xuân H được ly hôn với ông Martin TD .

2/ Về con chung: có 01 con chung:

Ông Martin TD và bà Nguyễn Xuân H có 01 con chung tên là Martin Nguyễn Gia A (nữ), sinh ngày 10/5/2012.

- Giao bà Nguyễn Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Martin Nguyễn Gia A, sinh ngày 10/5/2012 . Các bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Martin TD được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông Martin TD khai không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Xuân H phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng do bà H đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AE/2011/02648 ngày 29/02/2016 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Xuân H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Ông Martin TD được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01(một) tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (L-18).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Ngọc Thạch